

Đổi mới đánh giá tác động pháp luật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

13:27 03/02/2026

Đào Kim Anh (Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương)

(Pháp lý). Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật của Việt Nam đang chịu tác động ngày càng lớn từ các điều ước quốc tế và các cam kết hội nhập, đặt ra yêu cầu mới đối với chất lượng và tính an toàn pháp lý của các quyết định chính sách và văn bản pháp luật.

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật của Việt Nam đang chịu tác động ngày càng lớn từ các điều ước quốc tế và các cam kết hội nhập, đặt ra yêu cầu mới đối với chất lượng và tính an toàn pháp lý của các quyết định chính sách và văn bản pháp luật. Đánh giá tác động pháp luật được thừa nhận là công cụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng chính sách; tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại Việt Nam cho thấy hoạt động này vẫn chủ yếu tập trung vào các tác động trong phạm vi quốc gia, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các chính sách và văn bản pháp luật có yếu tố hội nhập quốc tế.*

Trên cơ sở phân tích khung lý luận về đánh giá tác động pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đối chiếu với thực tiễn quy trình đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam, bài viết chỉ ra những hạn chế chủ yếu của khuôn khổ hiện hành khi áp dụng đối với các chính sách gắn với cam kết quốc tế. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng và khuyến nghị nhằm đổi mới đánh giá tác động pháp luật theo hướng thực chất, góp phần nâng cao chất lượng chính sách và tăng cường năng lực hội nhập pháp lý của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: *đánh giá tác động pháp luật; hội nhập quốc tế; xây dựng pháp luật; cam kết quốc tế.*

REFORMING REGULATORY IMPACT ASSESSMENT IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL LEGAL INTEGRATION

Abstract: *In the context of increasingly deep international integration, Viet Nam's law-making and legislative processes are being increasingly shaped by international treaties and integration commitments, giving rise to new requirements for the quality and legal certainty of policy decisions and legislative instruments. Regulatory Impact Assessment (RIA) is widely recognized as an important tool for improving policy quality; however, in practice, RIA in Viet Nam has remained largely focused on domestic legal and socio-economic impacts and has not fully addressed the specific demands of policies and legal instruments related to international integration.*

Based on an analysis of the theoretical framework of RIA in the context of international integration and a review of the current RIA process in Viet Nam, this article identifies key limitations of the existing approach when applied to policies involving international commitments. It then proposes several directions and recommendations for reforming RIA towards a more substantive and integration-sensitive approach. These reforms aim to enhance policy quality and strengthen Viet Nam's legal capacity to effectively implement and comply with its international commitments in the current period.

Keywords: *regulatory impact assessment; international integration; law-making; international commitments.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật của các quốc gia không còn chỉ để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong phạm vi lãnh thổ, mà ngày càng chịu sự chi phối trực tiếp của các điều ước quốc tế và cam kết hội nhập. Đối với Việt Nam, việc tham gia và thực thi ngày càng nhiều điều ước quốc tế ở cả cấp độ song phương và đa phương đã dẫn tới sự gia tăng đáng kể các chính sách và văn bản pháp luật có yếu tố hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, yêu cầu nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật không chỉ xuất phát từ nhu cầu quản lý trong nước, mà còn gắn chặt với việc bảo đảm thực hiện đầy đủ và nhất quán các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam.^[1] Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nhấn mạnh rằng, để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình phát triển bứt phá, công tác xây dựng và thi hành pháp luật cần được đổi mới

một cách căn bản, qua đó tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.



Một trong những công cụ được sử dụng rộng rãi nhằm nâng cao chất lượng ban hành chính sách, pháp luật là đánh giá tác động pháp luật (Regulatory Impact Assessment – RIA). Về bản chất, RIA là quá trình phân tích có hệ thống các tác động dự kiến của chính sách hoặc quy phạm pháp luật trước khi ban hành, nhằm hỗ trợ cơ quan nhà nước lựa chọn phương án điều chỉnh phù hợp và hiệu quả nhất.^[2] Trong khoa học pháp lý và khoa học chính sách, RIA được coi là công cụ góp phần hiện thực hóa các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền, đặc biệt là tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và ra quyết định dựa trên phân tích.^[3]

Bối cảnh hội nhập quốc tế cũng đặt ra thách thức và yêu cầu đổi mới đối với RIA. Nếu như RIA trong bối cảnh thuần túy trong nước chủ yếu tập trung vào việc đánh giá tác động kinh tế – xã hội đối với các chủ thể và khả năng tổ chức thực hiện trong phạm vi lãnh thổ quốc gia, thì đối với các chính sách và dự án có yếu tố hội nhập, RIA cần mở rộng phân tích các vấn đề như mức độ phù hợp với điều ước quốc tế, tác động đối với việc thực hiện các cam kết hội nhập, cũng như nguy cơ phát sinh tranh chấp pháp lý quốc tế. Khi đó, RIA không chỉ là công cụ hỗ trợ ra

quyết định chính sách trong nước, mà còn đóng vai trò giúp Nhà nước chủ động nhận diện và phòng ngừa các rủi ro pháp lý phát sinh do tiến trình hội nhập.^[4]

Thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, mặc dù đánh giá tác động pháp luật đã được thể chế hóa và trở thành yêu cầu bắt buộc trong quy trình xây dựng chính sách và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhưng việc triển khai trên thực tế vẫn chủ yếu tập trung vào các tác động trong nước. Nội dung đánh giá thường nhấn mạnh sự cần thiết ban hành văn bản, mục tiêu điều chỉnh, tác động kinh tế – xã hội và chi phí tuân thủ đối với các chủ thể trong nước, trong khi các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế chỉ được đề cập một cách khái quát, chưa trở thành nội dung trọng tâm.

Trong bối cảnh chính sách và pháp luật ngày càng gắn với các nghĩa vụ quốc tế, cách tiếp cận này làm hạn chế khả năng của đánh giá tác động pháp luật trong việc dự báo và phòng ngừa rủi ro pháp lý, đặc biệt là nguy cơ tranh chấp quốc tế và chi phí điều chỉnh chính sách sau khi ban hành. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích thực tiễn triển khai đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam nhằm làm rõ các yêu cầu mới đặt ra trong điều kiện hội nhập, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị để đổi mới công cụ này theo hướng thực chất và phù hợp hơn với bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2. Khái quát về đánh giá tác động pháp luật trong bối cảnh hội nhập

2.1. Đánh giá tác động - công cụ bảo đảm chất lượng chính sách, pháp luật trong quản trị nhà nước hiện đại

Trong khoa học chính sách và khoa học pháp lý đương đại, đánh giá tác động pháp luật được nhìn nhận như một công cụ quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng xây dựng và ban hành chính sách. Theo cách tiếp cận này, RIA không chỉ là yêu cầu thủ tục trong hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, mà là quá trình phân tích có hệ thống nhằm hỗ trợ cơ quan nhà nước lựa chọn phương án điều chỉnh phù hợp nhất trên cơ sở xem xét đầy đủ các tác động dự kiến của chính sách. Việc phân tích này thường bao gồm đánh giá lợi ích, chi phí, rủi ro và hệ quả pháp lý – xã hội có thể phát sinh, từ đó giúp giảm thiểu nguy cơ ban hành các chính sách kém hiệu quả hoặc gây ra hệ quả ngoài mong muốn.^[5]

Các nghiên cứu và khuyến nghị của OECD cho thấy RIA giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong mô hình quản trị nhà nước.^[6] Theo OECD, RIA giúp cải thiện chất

lượng điều tiết thông qua việc buộc cơ quan soạn thảo phải lý giải rõ ràng vì sao cần can thiệp bằng pháp luật, can thiệp theo cách nào và phương án nào mang lại lợi ích ròng lớn nhất cho xã hội. RIA vì vậy được gắn chặt với các nguyên tắc cốt lõi của quản trị tốt, bao gồm minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong ra quyết định.^[7]

Từ góc độ pháp lý, sự phát triển của RIA phản ánh một sự chuyển dịch quan trọng trong tư duy lập pháp. Thay vì chỉ tập trung vào việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và hình thức của văn bản quy phạm pháp luật, RIA yêu cầu cơ quan nhà nước phải quan tâm nhiều hơn đến các hệ quả thực tiễn của chính sách.^[8] Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh các quan hệ xã hội ngày càng phức tạp, chịu tác động của nhiều yếu tố kinh tế, kỹ thuật và quốc tế, vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh truyền thống của pháp luật.

Tuy nhiên, các nghiên cứu quốc tế cũng chỉ ra rằng RIA không phải là một công cụ tự thân bảo đảm chất lượng chính sách.^[9] Hiệu quả của RIA phụ thuộc rất lớn vào cách thức thiết kế thể chế, mức độ đầu tư nguồn lực cho hoạt động phân tích. Quan trọng hơn là liệu kết quả RIA có thực sự được sử dụng trong quá trình ra quyết định hay không. Khi RIA chỉ được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu hình thức, công cụ này có nguy cơ trở nên kém hiệu quả và không tạo ra giá trị gia tăng cho chính sách.^[10]

2.2. Yêu cầu thay đổi đối với RIA trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế đã làm thay đổi căn bản môi trường xây dựng và thực thi pháp luật của các quốc gia, qua đó đặt ra những yêu cầu mới đối với đánh giá tác động pháp luật.^[11] Trong bối cảnh hội nhập, pháp luật quốc gia không còn vận hành trong một không gian khép kín, mà luôn gắn với các nghĩa vụ phát sinh từ điều ước quốc tế, các cam kết hội nhập và các thông lệ pháp lý xuyên biên giới. Điều này khiến cho phạm vi và nội dung của RIA cần được mở rộng so với cách tiếp cận truyền thống.

Một điểm khác biệt cơ bản của RIA trong bối cảnh hội nhập là việc đánh giá không chỉ các tác động trong phạm vi quốc gia, mà còn phải xem xét các hệ quả pháp lý quốc tế của chính sách, quy phạm pháp luật cần đánh giá. Điều này bao gồm mức độ phù hợp của chính sách, pháp luật với điều ước quốc tế mà quốc gia là thành viên, tác động đối với việc thực hiện các cam kết hội nhập, cũng như nguy cơ phát

sinh tranh chấp pháp lý quốc tế. Theo một số nghiên cứu của OECD, trong nhiều trường hợp, việc không đánh giá đầy đủ các yếu tố này ở giai đoạn xây dựng chính sách là nguyên nhân dẫn đến các tranh chấp quốc tế hoặc buộc phải điều chỉnh chính sách trong thời gian ngắn sau khi ban hành, với chi phí rất lớn cho Nhà nước.^[12] Bên cạnh đó, kinh nghiệm của một số quốc gia cho thấy xu hướng tích hợp đánh giá tác động pháp luật với đánh giá tác động quốc tế và xuyên biên giới. Ví dụ, trong khuôn khổ của Liên minh châu Âu, đánh giá tác động đối với các sáng kiến lập pháp thường bao gồm việc phân tích tác động đối với thương mại quốc tế, đầu tư, nghĩa vụ quốc tế và các đối tác bên ngoài EU.^[13] Tương tự, tại Anh và Úc, RIA đối với các chính sách có yếu tố hội nhập thường yêu cầu đánh giá rủi ro pháp lý và tác động đối với các nghĩa vụ quốc tế là một nội dung trọng tâm.^[14] Hội nhập quốc tế cũng làm gia tăng mức độ rủi ro và tính không chắc chắn của các chính sách. Các dự án và chính sách có yếu tố hội nhập thường chịu sự tác động đồng thời của nhiều hệ thống pháp luật và nhiều cơ chế giải quyết tranh chấp khác nhau. Trong bối cảnh đó, RIA không chỉ nhằm đánh giá lợi ích và chi phí, mà còn phải đóng vai trò giúp cơ quan nhà nước nhận diện sớm các rủi ro pháp lý và cân nhắc các phương án chính sách an toàn hơn về mặt pháp lý.^[15]

Từ những phân tích trên, có thể tiếp cận đánh giá tác động pháp luật trong bối cảnh hội nhập như một công cụ hỗ trợ hài hòa giữa pháp luật quốc gia và các nghĩa vụ quốc tế. Theo cách tiếp cận này, RIA không chỉ phục vụ mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý trong nước, mà còn giúp Nhà nước chủ động xem xét và điều chỉnh chính sách để hạn chế xung đột giữa pháp luật trong nước và các cam kết quốc tế. Các nhà nghiên cứu lập pháp cũng chỉ ra rằng nhiều xung đột pháp lý quốc tế không phát sinh do chủ ý vi phạm cam kết, mà do thiếu phân tích ở giai đoạn xây dựng chính sách. Khi các hệ quả pháp lý quốc tế của chính sách không được xem xét đầy đủ trong RIA, các rủi ro thường chỉ bộc lộ rõ trong giai đoạn thực thi, khiến việc điều chỉnh chính sách trở nên khó khăn và tốn kém hơn nhiều so với việc chi phí phân tích từ đầu.^[16]



Ảnh minh họa

Đối với các quốc gia đang hội nhập sâu rộng như Việt Nam, việc coi RIA là một công cụ phòng ngừa rủi ro pháp lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong điều kiện nguồn lực xử lý tranh chấp quốc tế còn hạn chế và chi phí tranh chấp ngày càng gia tăng, RIA, nếu được thiết kế và vận hành một cách thực chất, có thể giúp Nhà nước lựa chọn các phương án chính sách vừa đáp ứng mục tiêu phát triển, vừa giảm thiểu nguy cơ phát sinh tranh chấp và trách nhiệm pháp lý quốc tế. Về mặt lý luận, cách tiếp cận này cũng cho phép mở rộng nghiên cứu về RIA vượt ra khỏi phạm vi kỹ thuật lập pháp, để đặt công cụ này vào trung tâm của mối quan hệ giữa pháp luật quốc gia và hội nhập quốc tế.^[17]

Trên cơ sở những phân tích trên, phần tiếp theo sẽ phân tích và đánh giá thực tiễn quy trình RIA ở Việt Nam, qua đó làm rõ những hạn chế hiện nay và xác định yêu cầu đổi mới đối với đánh giá tác động pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3. Thực tiễn quy trình đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập

3.1. Cách thức tổ chức và vận hành đánh giá tác động pháp luật

Trong những năm gần đây, đánh giá tác động pháp luật đã được thể chế hóa là một bước bắt buộc trong quy trình xây dựng chính sách và ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam.^[18] Yêu cầu đánh giá tác động được đặt ra nhằm bảo đảm rằng các chính sách và quy định pháp luật trước khi ban hành, phải được xem xét về sự cần thiết, mục tiêu điều chỉnh, đối tượng chịu tác động và các hệ quả kinh tế – xã hội có thể phát sinh. Việc này thể hiện nỗ lực của Việt Nam trong việc tiếp cận các thông lệ quốc tế về quản trị nhà nước hiện đại và nâng cao chất lượng chính sách, pháp luật.^[19] Tuy nhiên, khi đi vào thực tiễn, đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam chủ yếu được triển khai theo cách thức gắn chặt với quy trình hành chính và yêu cầu hoàn thiện hồ sơ xây dựng văn bản. Trong nhiều trường hợp, báo cáo đánh giá tác động được lập sau khi phương án chính sách cơ bản đã được xác định, khiến chức năng quan trọng nhất của RIA là so sánh và lựa chọn giữa các phương án điều chỉnh khác nhau không được phát huy đầy đủ. Đánh giá tác động vì vậy thường mang tính hợp thức hóa quyết định đã có hơn là đóng vai trò định hướng cho quyết định chính sách.^[20]

So sánh với cách tiếp cận của nhiều quốc gia thuộc OECD, nơi RIA được tiến hành từ rất sớm trong chu trình chính sách và có khả năng tác động thực chất đến quyết định cuối cùng, có thể thấy RIA ở Việt Nam vẫn chưa được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình ra quyết định. Điều này đặc biệt đáng lưu ý trong bối cảnh các chính sách và dự án ngày càng có quy mô lớn, phạm vi tác động rộng và gắn với nhiều yếu tố hội nhập quốc tế, đòi hỏi phân tích kỹ lưỡng ngay từ giai đoạn đầu.

Ngoài ra, trong thực tiễn đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam, việc phân tích chủ yếu tập trung vào các tác động trong phạm vi quốc gia. Trong các báo cáo đánh giá tác động, nội dung thường nhấn mạnh đến ảnh hưởng của chính sách đối với hệ thống pháp luật trong nước, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân Việt Nam, cũng như mức độ phù hợp của chính sách với các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội trong nước.^[21] Cách tiếp cận này phản ánh tư duy xây dựng pháp luật truyền thống, trong đó các quan hệ pháp lý được giả định chủ yếu phát sinh và vận hành trong không gian pháp lý quốc gia.

Tuy nhiên, đối với các chính sách, văn bản pháp luật có yếu tố hội nhập quốc tế, việc chỉ tập trung vào các tác động trong nước làm nảy sinh nhiều hạn chế. Các câu hỏi như mức độ phù hợp của chính sách với điều ước quốc tế, tác động của chính sách đối với các chủ thể nước ngoài, hoặc nguy cơ phát sinh tranh chấp

pháp lý quốc tế thường không được phân tích đầy đủ và có hệ thống trong báo cáo đánh giá tác động hiện nay. Trong nhiều trường hợp, nội dung liên quan đến hội nhập quốc tế chỉ dừng lại ở việc khẳng định chung rằng chính sách không trái với cam kết quốc tế, mà thiếu phân tích cụ thể về nghĩa vụ pháp lý phát sinh hoặc các kịch bản rủi ro có thể xảy ra.^[22] So sánh với thực tiễn của nhiều quốc gia cho thấy việc không đánh giá đầy đủ các hệ quả pháp lý quốc tế của chính sách ở giai đoạn tiền kiểm là nguyên nhân phổ biến dẫn đến tranh chấp quốc tế hoặc buộc phải sửa đổi chính sách trong thời gian ngắn sau khi ban hành. Đặt trong tương quan đó, thực tiễn RIA ở Việt Nam cho thấy công cụ này chưa được thiết kế và vận hành như một phương tiện phân tích phù hợp với bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

3.2. Hạn chế về phương pháp, năng lực và cơ chế bảo đảm chất lượng đánh giá tác động pháp luật

Bên cạnh việc trọng tâm đánh giá còn thiên về các tác động trong nước, thực tiễn đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam còn bộc lộ những hạn chế đáng kể về phương pháp phân tích, năng lực thực hiện và cơ chế bảo đảm chất lượng, đặc biệt khi áp dụng đối với các chính sách và dự án có yếu tố hội nhập quốc tế.

Về phương pháp, nhiều báo cáo đánh giá tác động vẫn chủ yếu dựa trên mô tả định tính, thiếu các công cụ phân tích rủi ro, phân tích kịch bản hoặc đánh giá chi phí – lợi ích mở rộng theo chuẩn mực quốc tế. Trong khi đó, các chính sách có yếu tố hội nhập thường chịu tác động của nhiều biến số pháp lý và kinh tế khó dự báo, đòi hỏi các phương pháp phân tích sâu hơn để xử lý tính không chắc chắn. Việc thiếu các phương pháp này làm giảm đáng kể khả năng dự báo và phòng ngừa rủi ro của RIA.^[23]

Về năng lực, việc thực hiện đánh giá tác động chủ yếu do cơ quan soạn thảo đảm nhiệm, trong khi cơ chế huy động chuyên gia độc lập và tri thức bên ngoài còn hạn chế. Đối với các vấn đề pháp lý quốc tế phức tạp, năng lực phân tích của đội ngũ cán bộ soạn thảo trong nước không thể tránh khỏi hạn chế. So với kinh nghiệm của nhiều quốc gia, nơi RIA thường được hỗ trợ bởi các đơn vị phân tích chuyên trách hoặc cơ chế thẩm định độc lập, mô hình RIA ở Việt Nam còn thiếu các thiết chế bảo đảm chất lượng tương ứng.

Về cơ chế bảo đảm chất lượng, điểm quan ngại lớn là hiện nay kết quả đánh giá tác động chưa có ảnh hưởng rõ rệt đến việc lựa chọn phương án chính sách. Trong

nhiều trường hợp, mặc dù báo cáo đánh giá tác động được lập đầy đủ về hình thức, nhưng các kết luận của báo cáo không được sử dụng như căn cứ quan trọng trong quá trình ra quyết định.^[24] Điều này làm giảm động lực đầu tư nguồn lực cho hoạt động đánh giá và khiến RIA khó phát huy vai trò như một công cụ hỗ trợ ra quyết định thực chất.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, những hạn chế nêu trên có thể dẫn đến hệ quả nghiêm trọng hơn so với các chính sách thuần túy trong nước. Khi các rủi ro pháp lý quốc tế không được nhận diện và xử lý sớm thông qua đánh giá tác động, chi phí điều chỉnh chính sách và xử lý tranh chấp ở giai đoạn thực thi có thể lớn hơn rất nhiều so với chi phí đầu tư cho phân tích ở giai đoạn xây dựng chính sách. Đây là bài học đã được chỉ ra trong nhiều nghiên cứu quốc tế về các dự án và chính sách có yếu tố xuyên biên giới.

Những phân tích trên cho thấy thực tiễn đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam hiện nay còn tồn tại khoảng cách đáng kể so với yêu cầu đặt ra đối với các chính sách và dự án có yếu tố hội nhập quốc tế. Khoảng cách này không chỉ xuất phát từ hạn chế kỹ thuật, mà còn từ cách tiếp cận thể chế đối với vai trò của đánh giá tác động pháp luật trong quá trình ra quyết định. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để phân tiếp theo đưa ra một số đề xuất về đổi mới RIA đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam.

4. Một số khuyến nghị về đổi mới đánh giá tác động pháp luật trong bối cảnh hội nhập

Từ thực tiễn quy trình đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam có thể thấy rằng yêu cầu đổi mới RIA đối với các chính sách, dự án có yếu tố hội nhập không chỉ xuất phát từ những hạn chế kỹ thuật của công cụ này, mà còn từ cách thức nhìn nhận vai trò của RIA trong quá trình ra quyết định chính sách. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng đổi mới đánh giá tác động pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thứ nhất, cần đặt lại vị trí của RIA như một công cụ thực chất trong quá trình ra quyết định, đặc biệt đối với các chính sách có yếu tố hội nhập. RIA cần được thực hiện từ giai đoạn sớm của quá trình xây dựng chính sách, khi các phương án điều chỉnh còn đang được cân nhắc, nhằm phát huy đúng chức năng so sánh, lựa chọn và khuyến nghị phương án chính sách tối ưu. Việc đưa RIA vào trung tâm của quá

trình ra quyết định không chỉ góp phần nâng cao chất lượng chính sách mà còn tạo động lực đầu tư nguồn lực và nâng cao chất lượng phân tích.

Thứ hai, cần hoàn thiện nội dung và phương pháp đánh giá đối với các chính sách có yếu tố hội nhập bằng cách bổ sung hệ thống đánh giá các hệ quả pháp lý quốc tế. Nội dung này cần tập trung vào mức độ phù hợp với các điều ước quốc tế, tác động đối với việc thực hiện cam kết hội nhập, nguy cơ phát sinh tranh chấp và chi phí pháp lý tiềm ẩn. Đồng thời, cần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng kết hợp phân tích pháp lý truyền thống với các công cụ hiện đại như phân tích rủi ro pháp lý, phân tích kịch bản và đánh giá chi phí – lợi ích mở rộng, qua đó nâng cao khả năng dự báo và phòng ngừa rủi ro pháp lý trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

Một hướng đi khả thi đối với Việt Nam là phân tầng yêu cầu đánh giá tác động pháp luật theo mức độ phức tạp và rủi ro hội nhập của dự án. Theo đó, các chính sách và dự án có tác động lớn, phạm vi rộng hoặc liên quan trực tiếp đến các cam kết quốc tế quan trọng cần được áp dụng yêu cầu đánh giá tác động sâu hơn, trong khi các chính sách đơn giản hơn có thể áp dụng quy trình đánh giá rút gọn. Cách tiếp cận này giúp sử dụng hiệu quả nguồn lực, đồng thời tránh tình trạng đánh giá dàn trải nhưng thiếu chiều sâu.

Thứ ba, việc đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá tác động pháp luật chỉ có thể đạt hiệu quả khi đi kèm với việc tăng cường năng lực thực hiện và cơ chế bảo đảm chất lượng. Trước hết, cần nâng cao năng lực phân tích của đội ngũ thực hiện RIA, đặc biệt là năng lực phân tích pháp lý quốc tế và quản lý rủi ro pháp lý, thông qua đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng và từng bước hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách trong các lĩnh vực có yếu tố hội nhập. Đồng thời, cần mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động tham vấn trong quá trình đánh giá tác động, không chỉ trong phạm vi các cơ quan nhà nước mà còn đối với các chuyên gia độc lập, tổ chức nghiên cứu, hiệp hội nghề nghiệp và các chủ thể chịu tác động trực tiếp của chính sách, kể cả các chủ thể nước ngoài khi cần thiết. Tham vấn sớm và thực chất sẽ góp phần bổ sung thông tin, nhận diện rủi ro và nâng cao tính khả thi của chính sách.

Cuối cùng, cần tăng cường cơ chế bảo đảm chất lượng và giám sát việc thực hiện đánh giá tác động pháp luật, đặc biệt thông qua việc nâng cao vai trò thẩm định đối với các báo cáo RIA của các dự án có yếu tố hội nhập, bảo đảm giá trị phân tích

thực chất. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đầu tư cho RIA cần được nhìn nhận như một khoản đầu tư cho chất lượng và an toàn pháp lý của chính sách. Chỉ khi RIA được đổi mới theo hướng thực chất, tích hợp đầy đủ yếu tố hội nhập và được bảo đảm bởi các cơ chế thể chế phù hợp, công cụ này mới có thể góp phần nâng cao chất lượng chính sách pháp luật và năng lực hội nhập của Việt Nam..

5. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật của Việt Nam đang đứng trước những yêu cầu mới về chất lượng chính sách và năng lực quản trị pháp lý. Các chính sách, dự án có yếu tố hội nhập không chỉ chịu sự điều chỉnh của pháp luật trong nước mà còn gắn với các nghĩa vụ phát sinh từ điều ước quốc tế và cam kết hội nhập. Do đó, đánh giá tác động pháp luật cần được nhìn nhận như một công cụ phân tích thực chất, thay vì chỉ là một bước thủ tục mang tính hình thức trong quá trình ra quyết định chính sách.

Phân tích lý luận và thực tiễn cho thấy quy trình đánh giá tác động pháp luật hiện nay ở Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung vào các tác động trong nước, trong khi các hệ quả pháp lý quốc tế và rủi ro từ hội nhập chưa được xem xét đầy đủ và có hệ thống. Việc đánh giá thường được thực hiện muộn, thiếu các phương pháp phân tích rủi ro và cơ chế bảo đảm chất lượng, khiến RIA chưa phát huy được vai trò dự báo và phòng ngừa rủi ro pháp lý đối với các chính sách có yếu tố hội nhập.

Từ đó, bài viết khẳng định yêu cầu tất yếu phải đổi mới đánh giá tác động pháp luật theo hướng phù hợp hơn với bối cảnh hội nhập quốc tế. Việc đổi mới cần được tiếp cận toàn diện, bao gồm việc đặt lại vai trò của RIA trong quá trình ra quyết định, hoàn thiện nội dung và phương pháp đánh giá theo hướng tích hợp các hệ quả pháp lý quốc tế, đồng thời tăng cường năng lực thực hiện, tham vấn và cơ chế bảo đảm chất lượng. Những khuyến nghị này góp phần nâng cao chất lượng chính sách, tăng cường năng lực hội nhập pháp lý và vị thế của Việt Nam trong trật tự pháp lý quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asian Productivity Organization (APO) (2024), *Vietnam GRP Assessment*, Tokyo: APO.
2. European Commission (2021), *Better Regulation Guidelines (SWD(2021) 305, 3 November 2021)*, truy cập ngày 31/12/2025, https://commission.europa.eu/system/files/2021-11/swd2021_305_en.pdf.
3. Güngör Göksu, G., Demirtaş, N. (2024), “How Do the Implementations of Regulatory Impact Analysis Perform on Sustainable Development? Investigating the OECD Countries through Data Envelopment Analysis”, *Impact Assessment and Project Appraisal*, vol. 42, no. 6, tr. 582–599, <https://doi.org/10.1080/14615517.2024.2433323>.
4. Hoàng Thị Kim Quế, Lê Thị Phương Nga (2022), “Những hạn chế chủ yếu và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay”, *Trang thông tin điện tử Ban Nội chính Trung ương*, truy cập ngày 31/12/2025, <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202202/nhung-han-che-chu-yeu-va-giai-phap-khac-phuc-nham-nang-cao-chat-luong-xay-dung-phap-luat-o-nuoc-ta-hien-nay-310649/>.
5. Ngô Văn Nhân (2025), “Phương pháp đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 25/8/2025, truy cập ngày 31/12/2025, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/25/phuong-phap-danh-gia-tac-dong-cua-chinh-sach-trong-xay-dung-van-ban-quy-pham-phap-luat/>.
6. Radaelli, C.M. (2020), “Regulatory Impact Assessment (RIA)”, trong: Harris, P., Bitonti, A., Fleisher, C.S., Skorkjær Binderkrantz, A. (chủ biên), *The Palgrave Encyclopedia of Interest Groups, Lobbying and Public Affairs*, Cham: Palgrave Macmillan, https://doi.org/10.1007/978-3-030-13895-0_136-1.

^[1] Ngô Văn Nhân, “Phương pháp đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 25/8/2025, truy cập ngày 31/12/2025, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/25/phuong-phap-danh-gia-tac-dong-cua-chinh-sach-trong-xay-dung-van-ban-quy-pham-phap-luat/>.

^[2] Driss El Kadiri Boutchich, “Methods of Regulatory Impact Assessment: Critical Analysis and Alternative Method”, *Journal of Financial Regulation and Compliance*, vol. 31, no. 5, tr. 784–785.

^[3] OECD, “Regulatory Impact Assessment” (1995), truy cập ngày 31/12/2025, <https://www.oecd.org/regreform/ria.htm>.

^[4] OECD, *Regulatory Impact Assessment: OECD Best Practice Principles for Regulatory Policy* (Paris: OECD Publishing, 2020), tr. 16, <https://doi.org/10.1787/7a9638cb-en>.

^[5] OECD, *Regulatory Impact Assessment: OECD Best Practice Principles for Regulatory Policy* (Paris: OECD Publishing, 2020), truy cập ngày 31/12/2025, <https://doi.org/10.1787/7a9638cb-en>.

^[6] OECD, “Regulatory Impact Assessment” (1995); OECD, *Regulatory Impact Assessment: OECD Best Practice Principles for Regulatory Policy* (Paris: OECD Publishing, 2020), <https://doi.org/10.1787/7a9638cb-en>.

^[7] OECD, *Promoting Inclusive Growth through Better Regulation: The Role of Regulatory Impact Assessment*, *OECD Regulatory Policy Working Papers* (Paris: OECD Publishing), tr. 32–34, truy cập ngày 31/12/2025, https://www.oecd.org/en/publications/promoting-inclusive-growth-through-better-regulation_5jm3tqwqp1vj-en.html.

^[8] OECD, *Regulatory Impact Assessment: OECD Best Practice Principles for Regulatory Policy* (Paris: OECD Publishing, 2020), truy cập ngày 31/12/2025, <https://doi.org/10.1787/7a9638cb-en>.

^[9] OECD, *Establishing Regulatory Impact Assessment in Mauritius* (Paris: OECD Publishing, 2022), <https://doi.org/10.1787/2d072a27-en>

^[10] OECD (2022), *Establishing Regulatory Impact Assessment in Mauritius*, OECD Publishing, Paris, tr. 15-18.

^[11] OECD và Asian Development Bank, “Regulatory Impact Assessment in the Philippines”, trong: OECD & ADB, *Regulatory Reform in the Philippines* (Paris: OECD Publishing, 2020), tr. 60–61.

[12] OECD, Establishing Regulatory Impact Assessment in Mauritius (Paris: OECD Publishing, 2022), <https://doi.org/10.1787/2d072a27-en>.

[13] European Commission, Better Regulation Guidelines (SWD(2021) 305, 3 November 2021), truy cập ngày 31/12/2025, https://commission.europa.eu/system/files/2021-11/swd2021_305_en.pdf.

[14] UK Government, Better Regulation Framework Guidance 2023 (London: UK Government, 2023), truy cập ngày 30/12/2025, <https://assets.publishing.service.gov.uk/media/67587ba55a2e4d4b993bfa83/better-regulation-framework-guidance-2023.pdf>

[15] Gonca Güngör Göksu và Nazli Demirtaş, “How Do the Implementations of Regulatory Impact Analysis Perform on Sustainable Development? Investigating the OECD Countries through Data Envelopment Analysis”, Impact Assessment and Project Appraisal, vol. 42, no. 6 (2024), tr. 582–599, <https://doi.org/10.1080/14615517.2024.2433323>.

[16] Driss El Kadiri Boutchich, “Methods of Regulatory Impact Assessment: Critical Analysis and Alternative Method”, Journal of Financial Regulation and Compliance, vol. 31, no. 5, tr. 788–790.

[17] Claudio M. Radaelli, “Regulatory Impact Assessment (RIA)”, trong: Peter Harris, Alberto Bitonti, Craig S. Fleisher và Anne Skorkjær Binderkrantz (chủ biên), The Palgrave Encyclopedia of Interest Groups, Lobbying and Public Affairs (Cham: Palgrave Macmillan, 2020), https://doi.org/10.1007/978-3-030-13895-0_136-1.

[18] Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Điều 29. Xem thêm Bộ Tư pháp, Tài liệu hướng dẫn đánh giá Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại <http://phapluatkhanhhoa.vn/Portals/0/DINH%20KEM/2022/thang%2007/TAI%20LIEU%20HD%20DANH%20GIA%20BCDGTDCS.doc?ver=4vdtp7DIshUuo6A-mk-fLYw%3d%3d> , truy cập ngày 31/12/2025.

[19] “Muốn pháp luật có giá trị lâu dài, phải đánh giá tác động toàn diện”, Báo Đại biểu Nhân dân, truy cập ngày 31/12/2025, <https://daibieunhandan.vn/muon-phap-luat-co-gia-tri-lau-dai-phai-danh-gia-tac-dong-toan-dien-10349865.html>

[20] Hoàng Thị Kim Quế và Lê Thị Phương Nga, “Những hạn chế chủ yếu và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay”, Trang thông tin điện tử Ban Nội chính Trung ương, truy cập ngày 31/12/2025, <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202202/nhung-han-che-chu-yeu-va-giai-phap-khac-phuc-nham-nang-cao-chat-luong-xay-dung-phap-luat-o-nuoc-ta-hien-nay-310649/>

[21] Asian Productivity Organization (APO), Vietnam GRP Assessment (Tokyo: APO, 2024), tr. 12–15.

[22] Hoàng Thị Kim Quế và Lê Thị Phương Nga, “Những hạn chế chủ yếu và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay”, Trang thông tin điện tử Ban Nội chính Trung ương, truy cập ngày 31/12/2025, <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202202/nhung-han-che-chu-yeu-va-giai-phap-khac-phuc-nham-nang-cao-chat-luong-xay-dung-phap-luat-o-nuoc-ta-hien-nay-310649/>

[23] Asian Productivity Organization (APO), Vietnam GRP Assessment (Tokyo: APO, 2024), tr. 20.

[24] Thu Thủy, “Đánh giá tác động của chính sách: thực trạng và giải pháp”, Cổng thông tin Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh, truy cập ngày 31/12/2025, <https://mttq.bacninh.gov.vn/web/so-tu-phap/news/-/details/57408/-anh-gia-tac-ong-cua-chinh-sach-thuc-trang-va-giai-phap>.